

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 146/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 55C, đường V, Phường L, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Cây xăng P, Tổ 19, đường M, Phường C, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Đ xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trần Phương Y, sinh ngày 18/12/1998 (đã trưởng thành). Ly hôn, cả hai thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Trần Phương T, sinh ngày 07/7/2006 cho bà T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con, bà T và ông Đ xác định hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Đ thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Đ xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Trần Thị T thỏa thuận nhận chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000382 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà T 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND xã H,
- huyện H, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà